

Số: TVHN-267 /DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

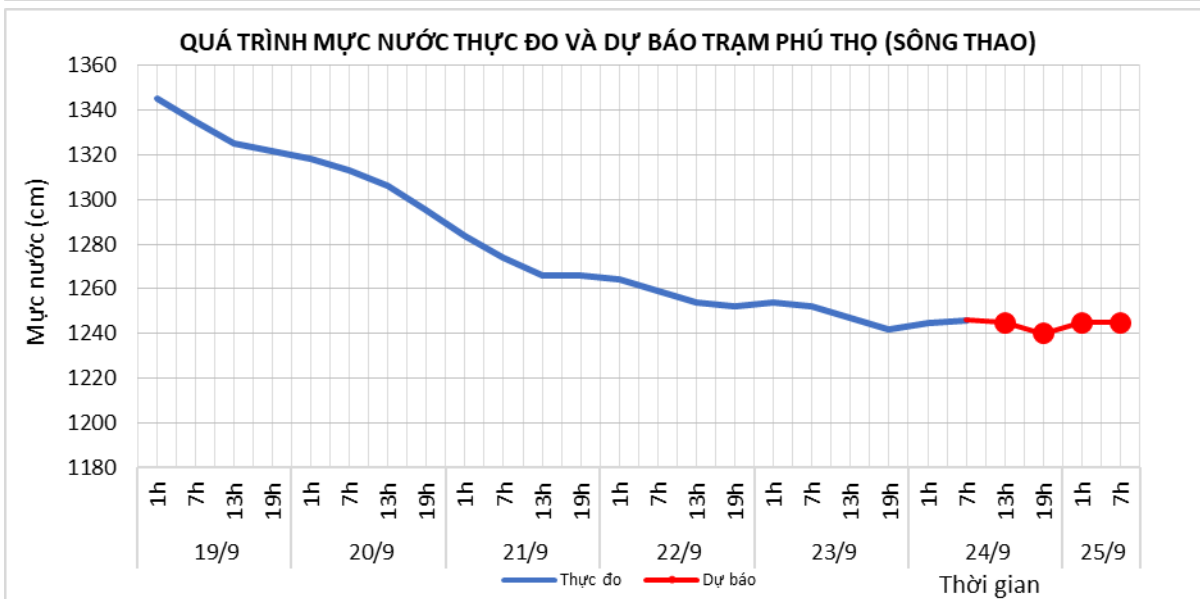
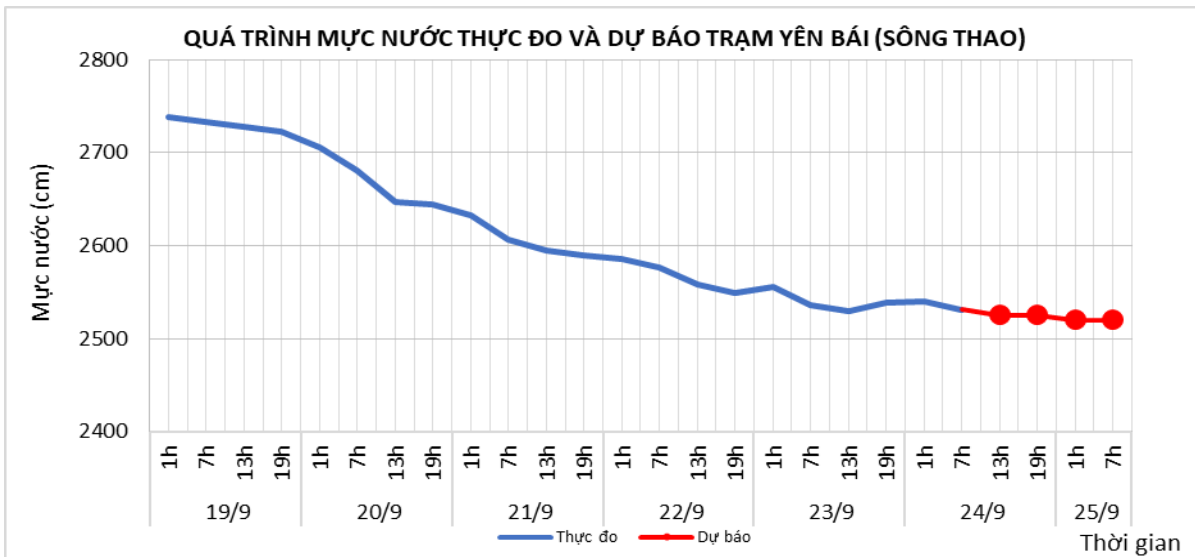
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



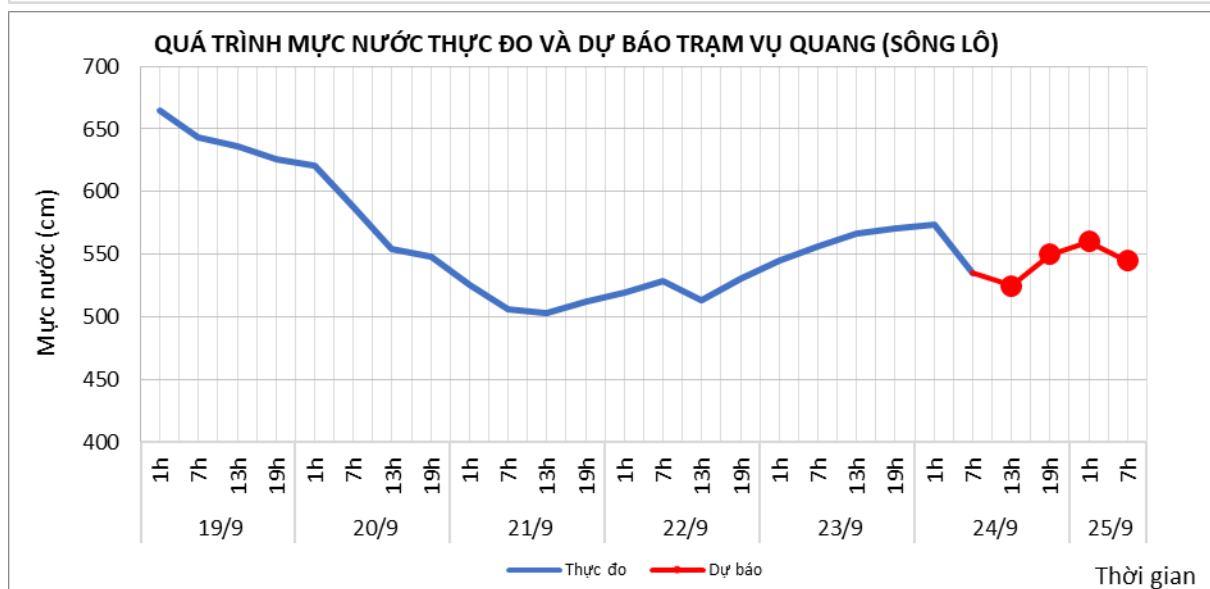
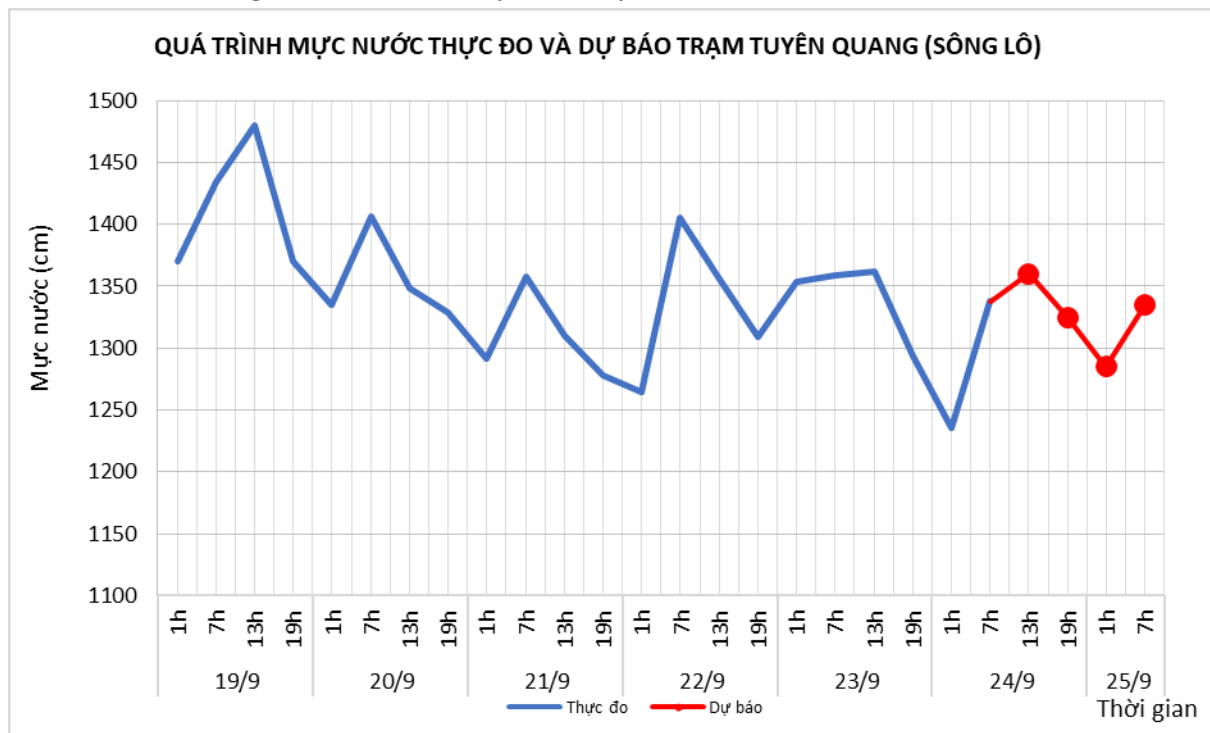
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



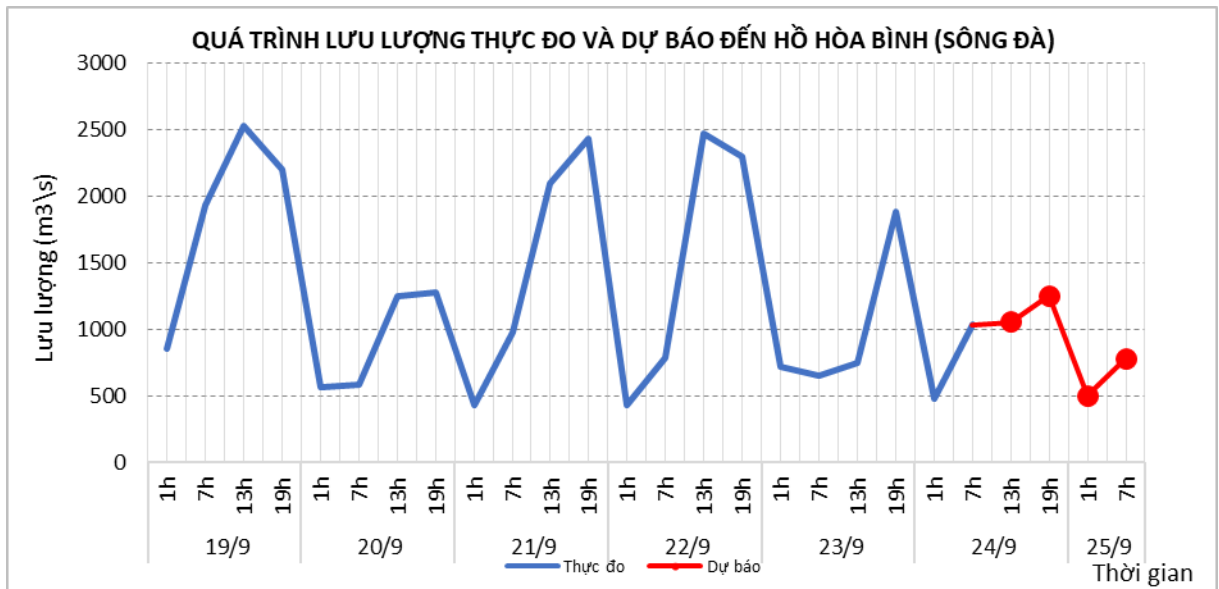
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



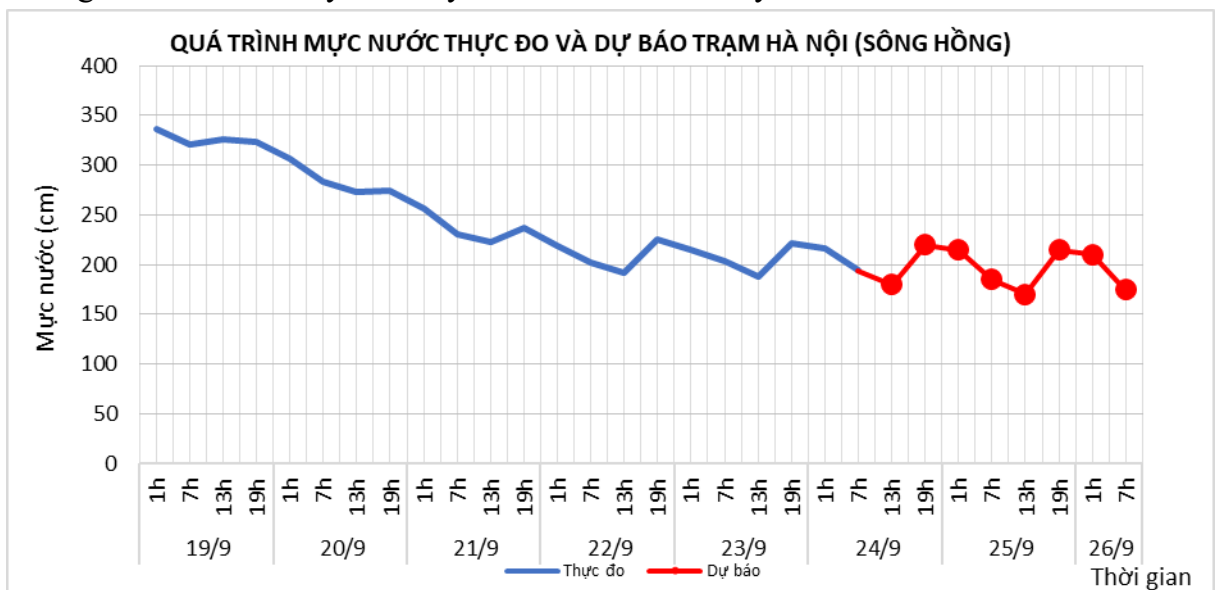
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động, chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và chế độ thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

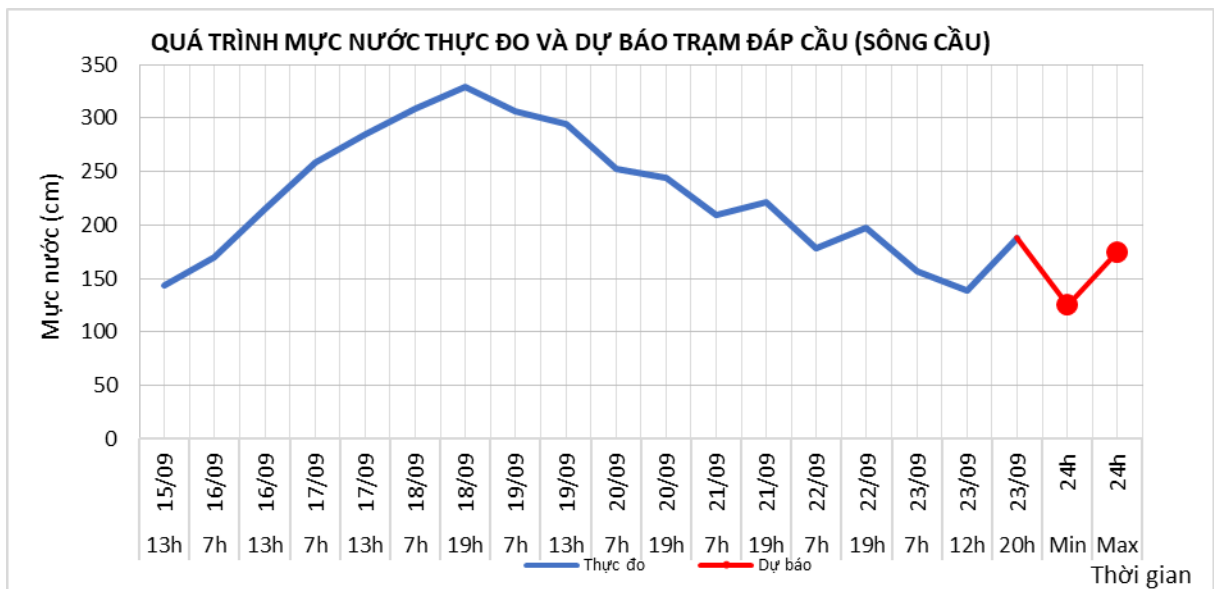
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



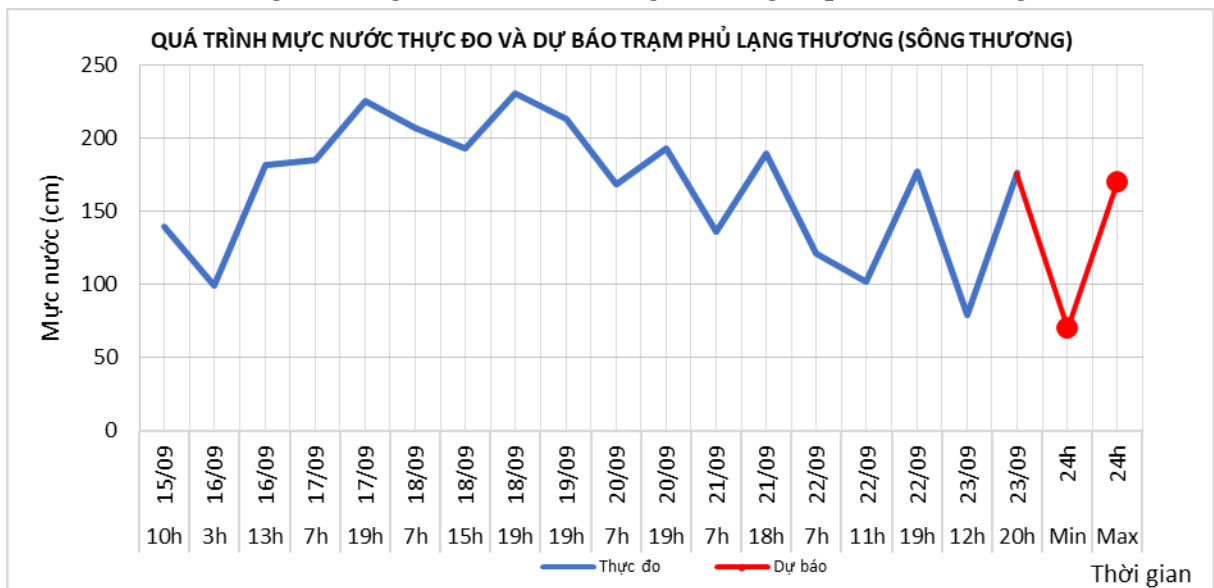
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



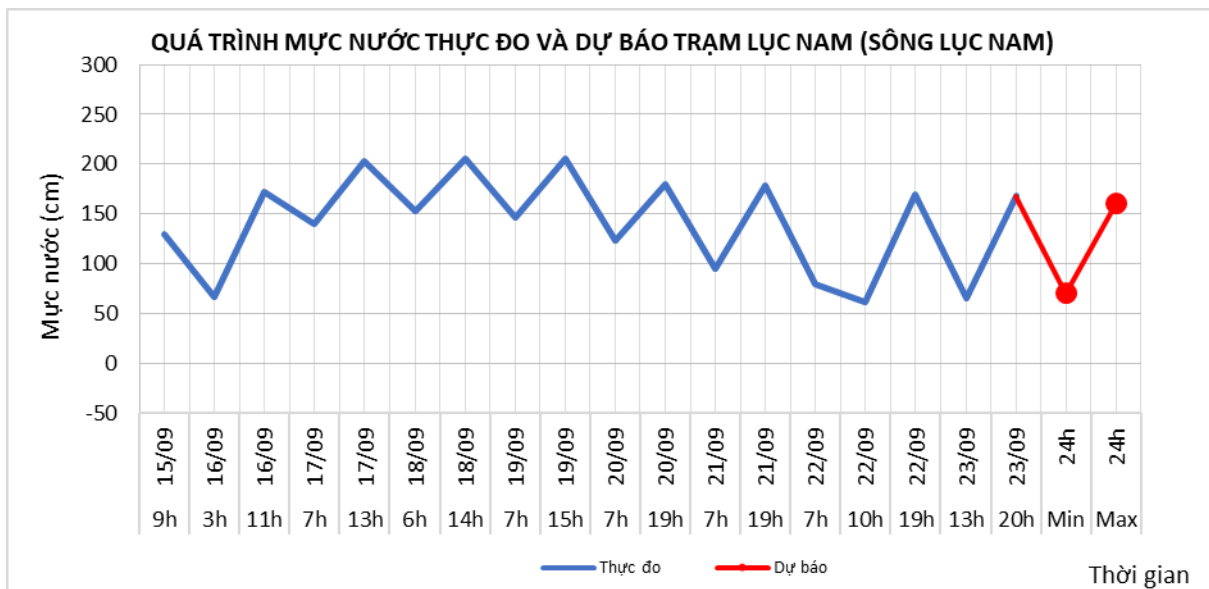
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



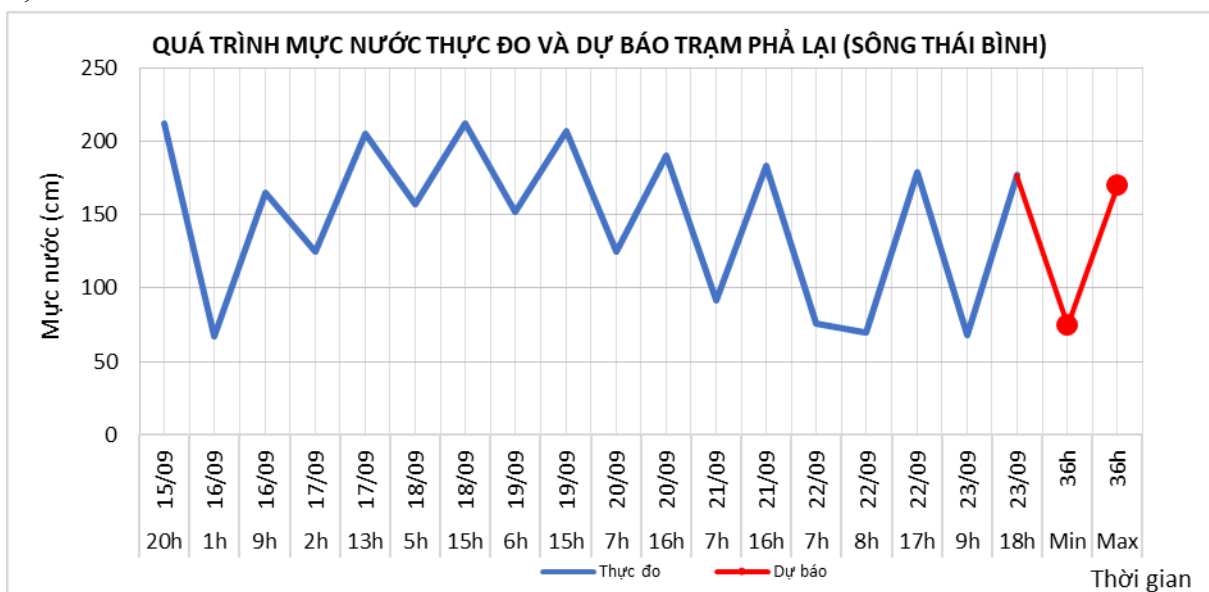
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,70m; thấp nhất là 0,75m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

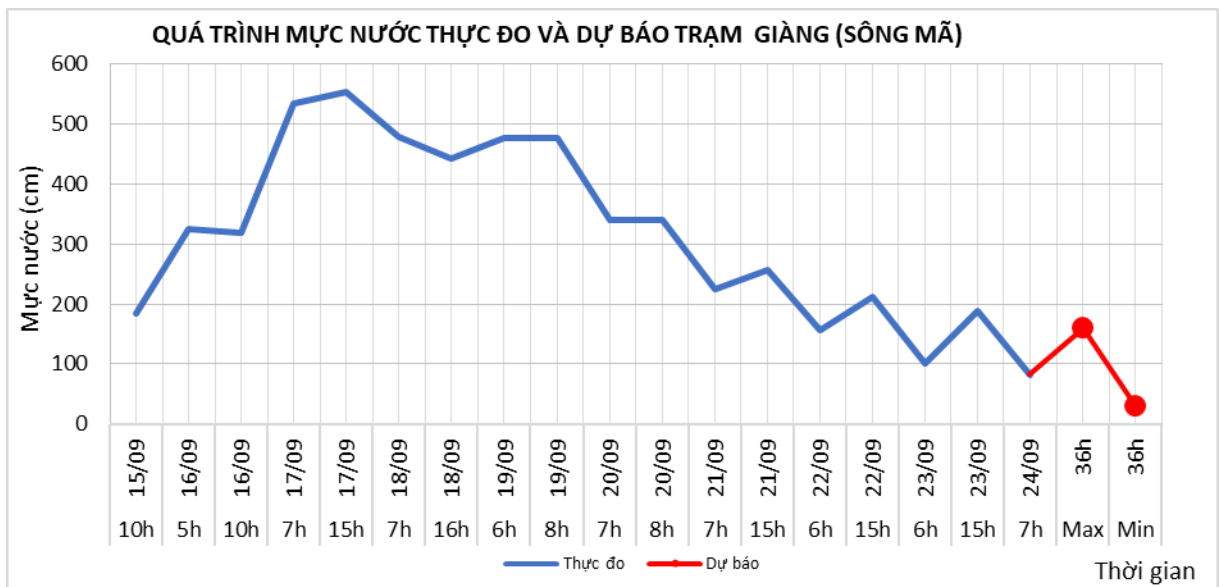
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



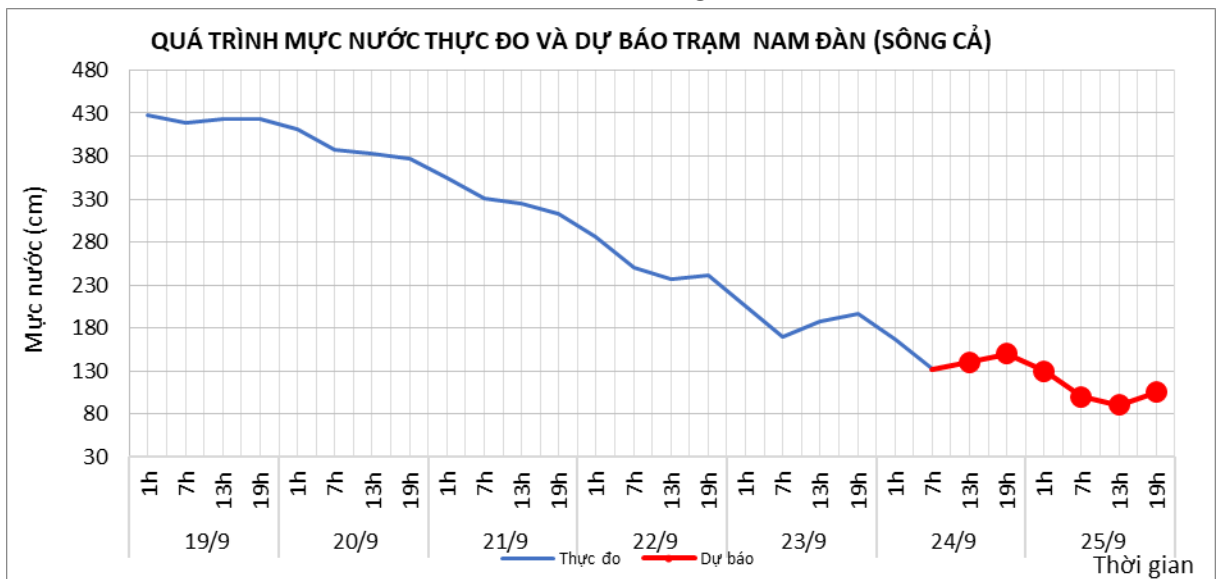
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả đang biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.



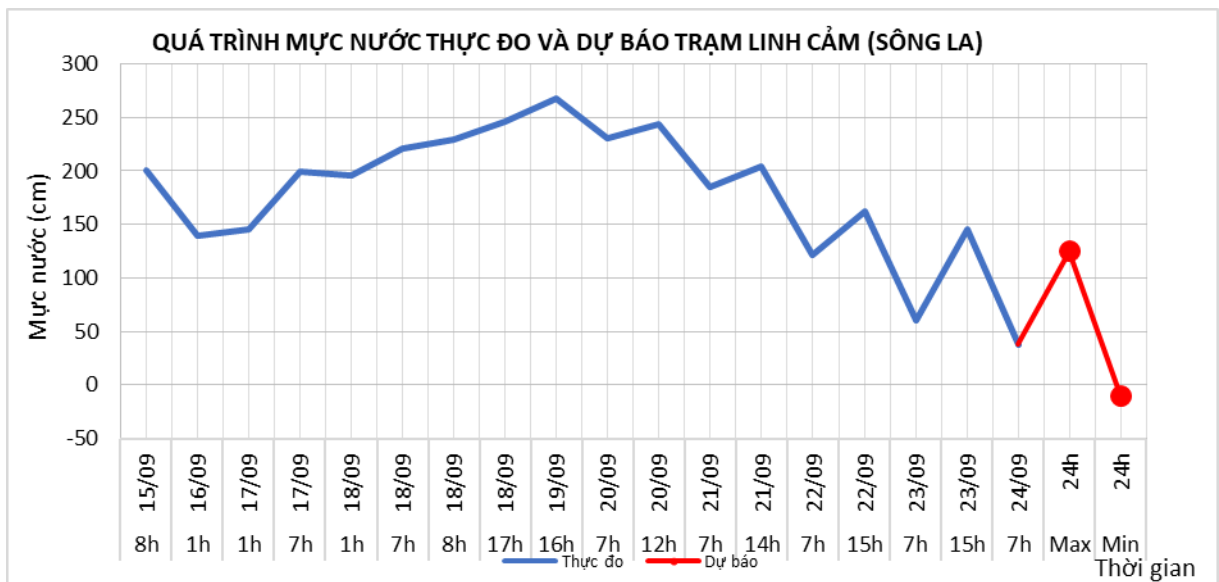
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.



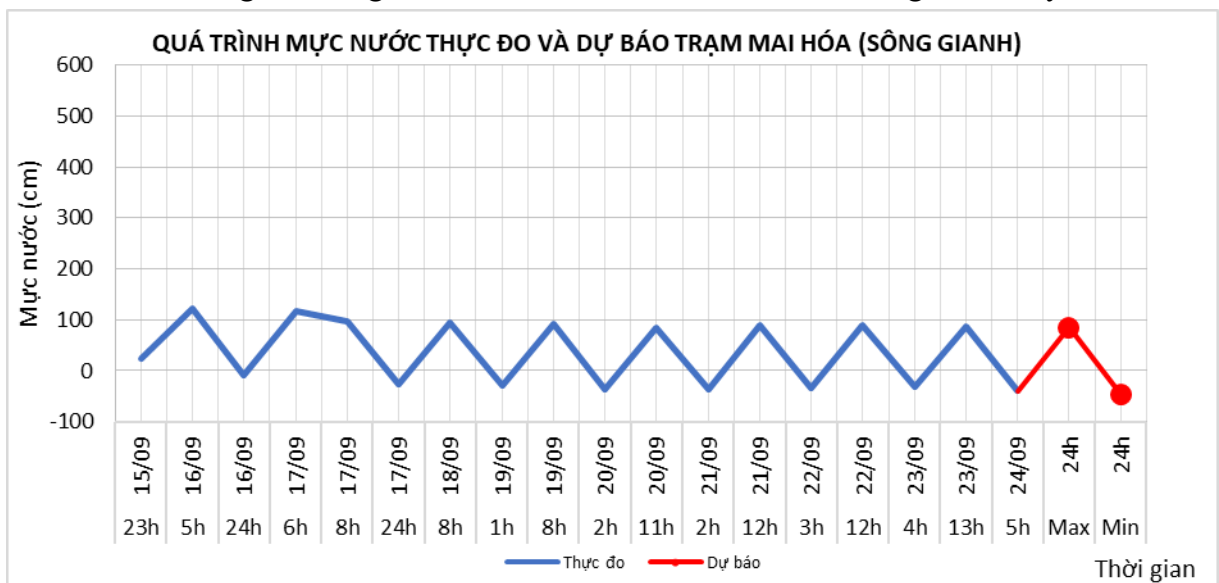
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



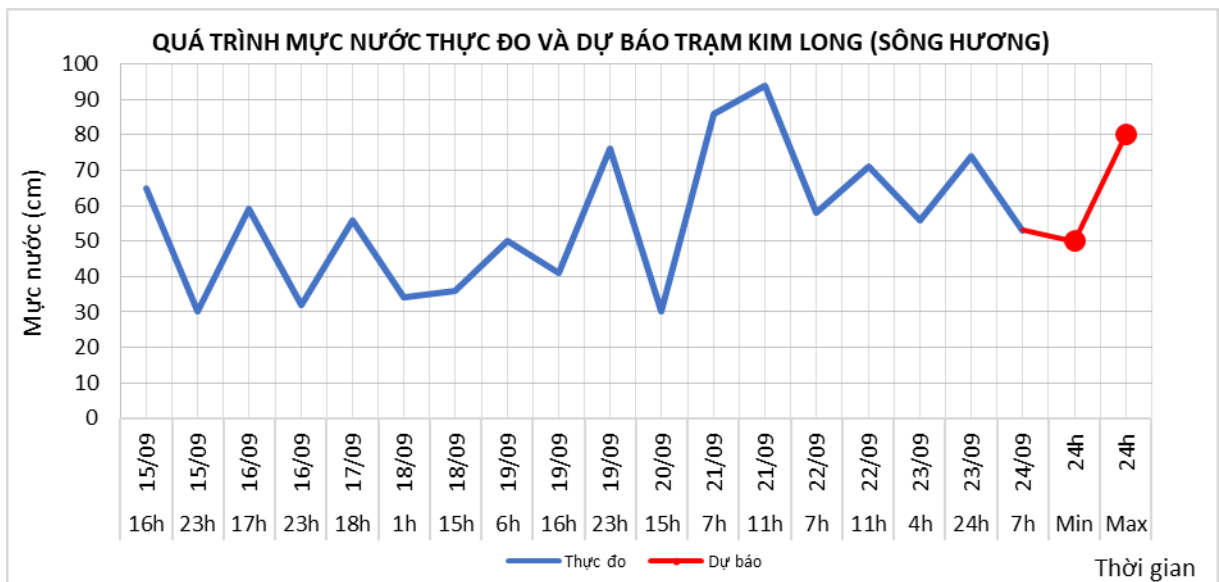
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

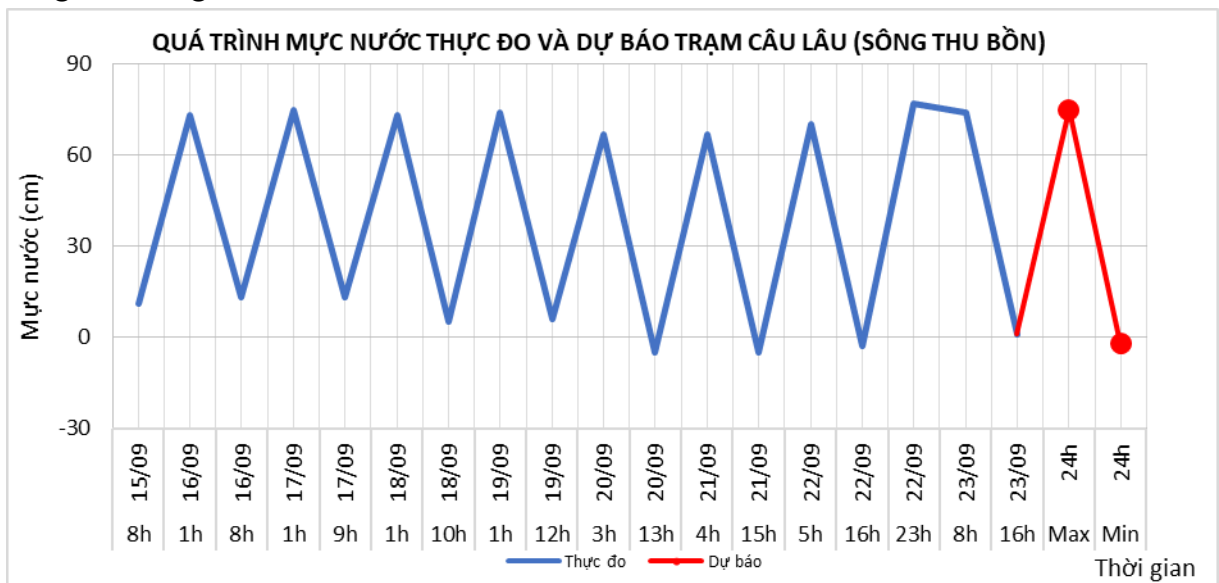
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.



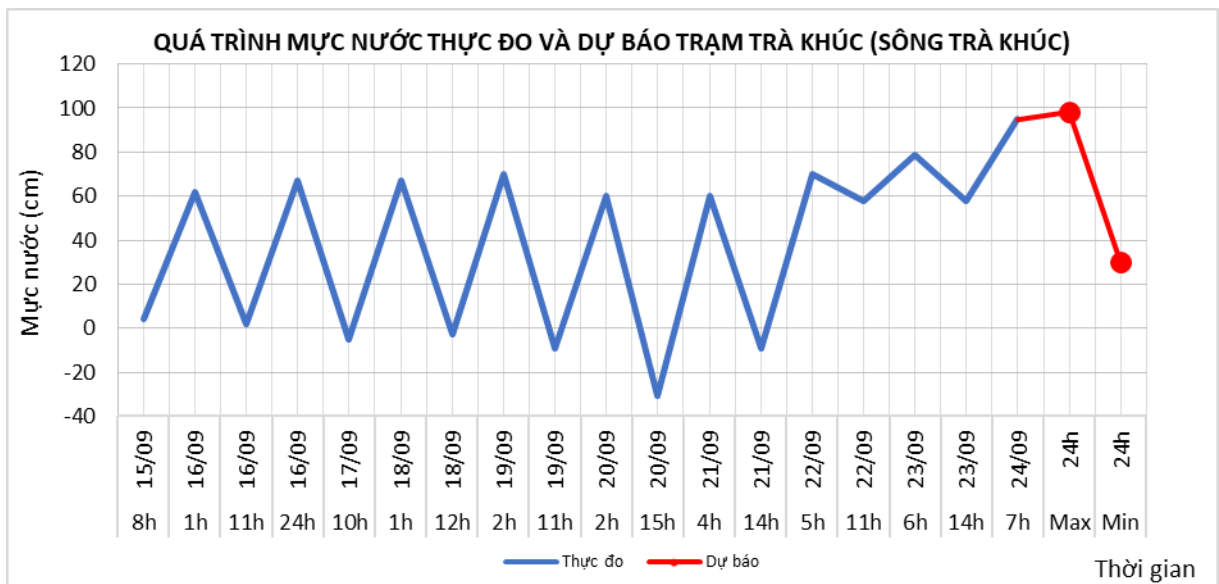
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.



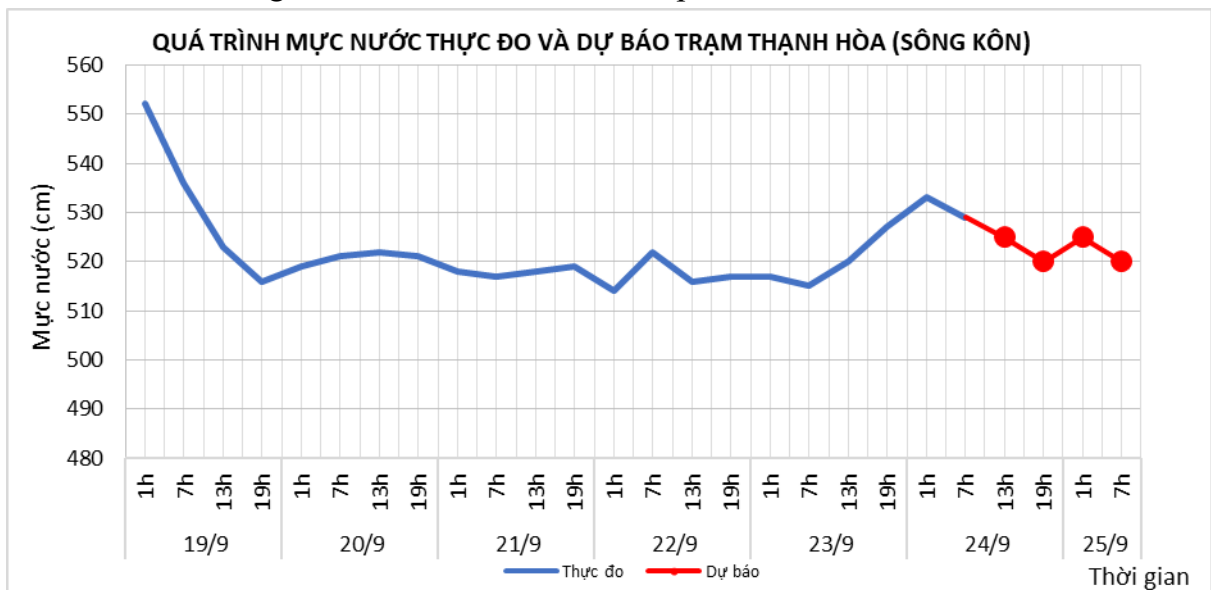
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



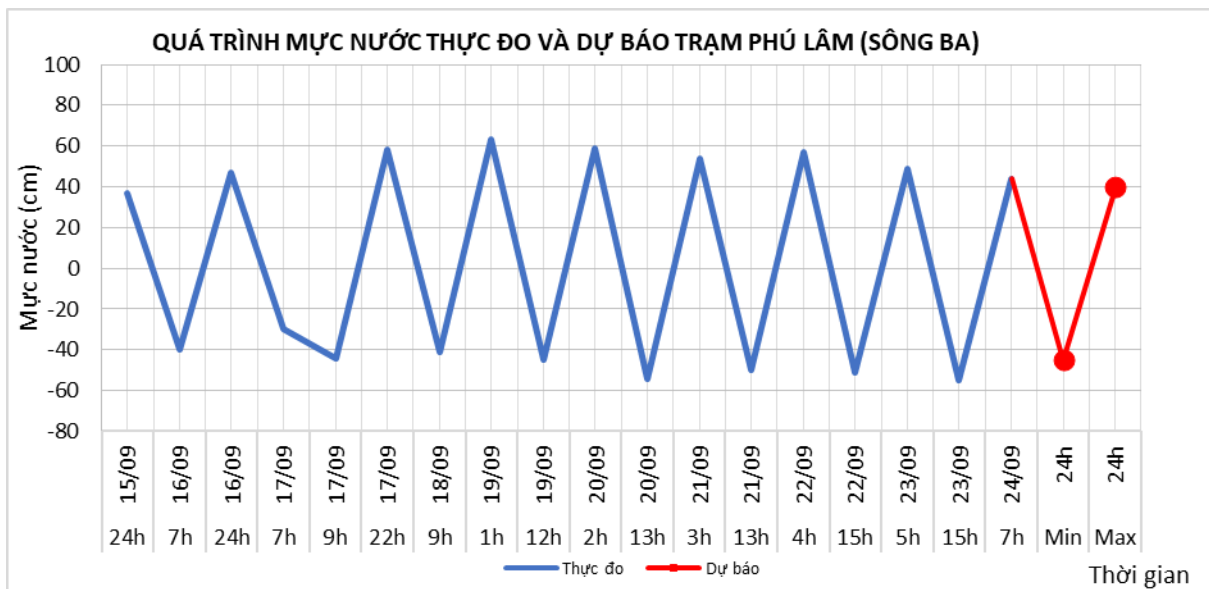
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

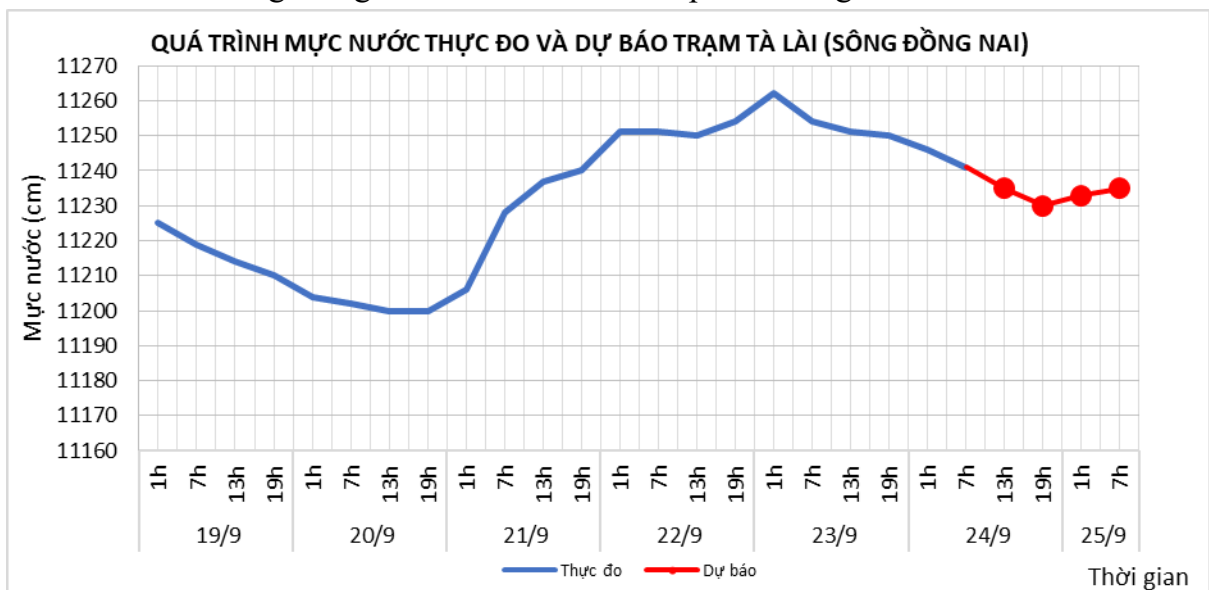
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống. Lúc 07h/24/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,41m, dưới BĐ2 0,09m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục xuống và ở mức BĐ1-BĐ2



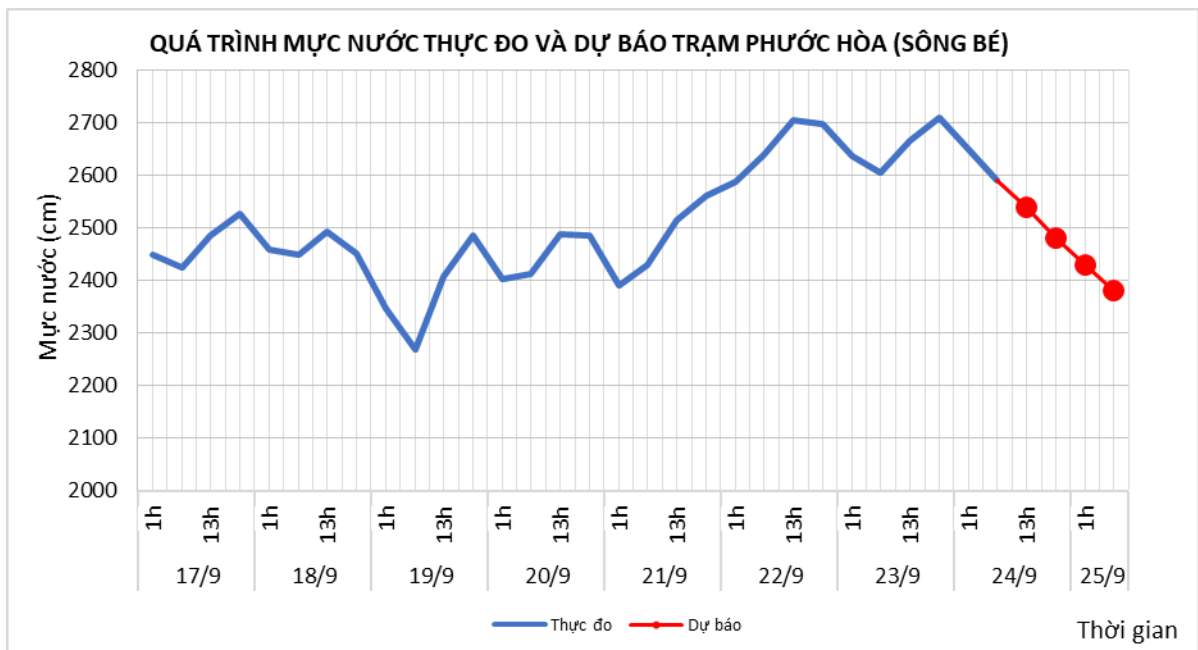
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

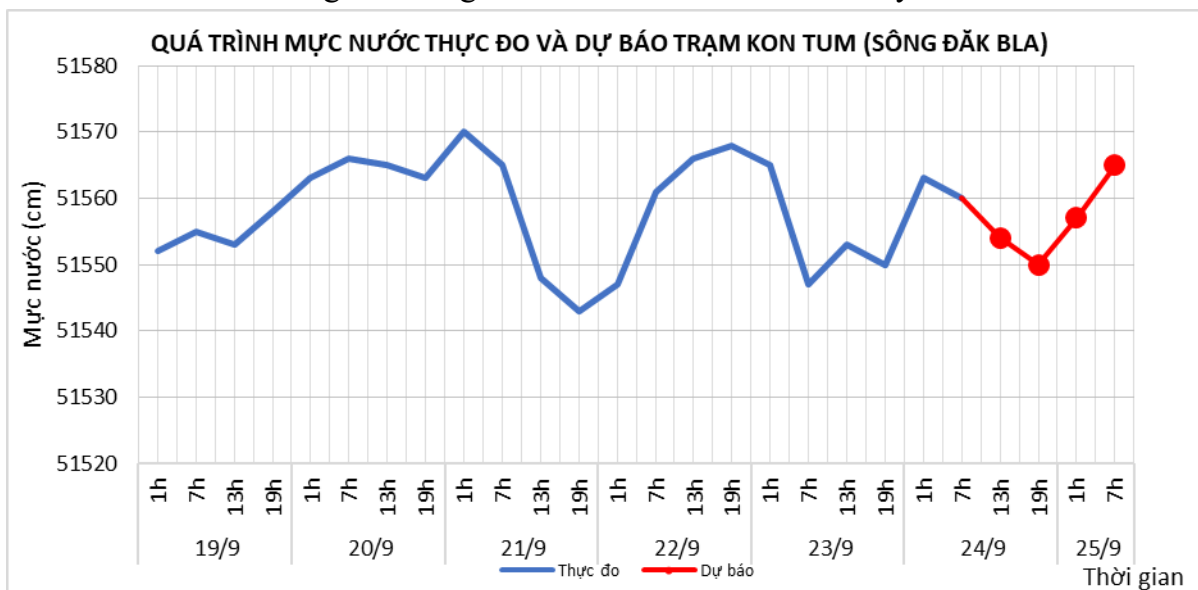
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



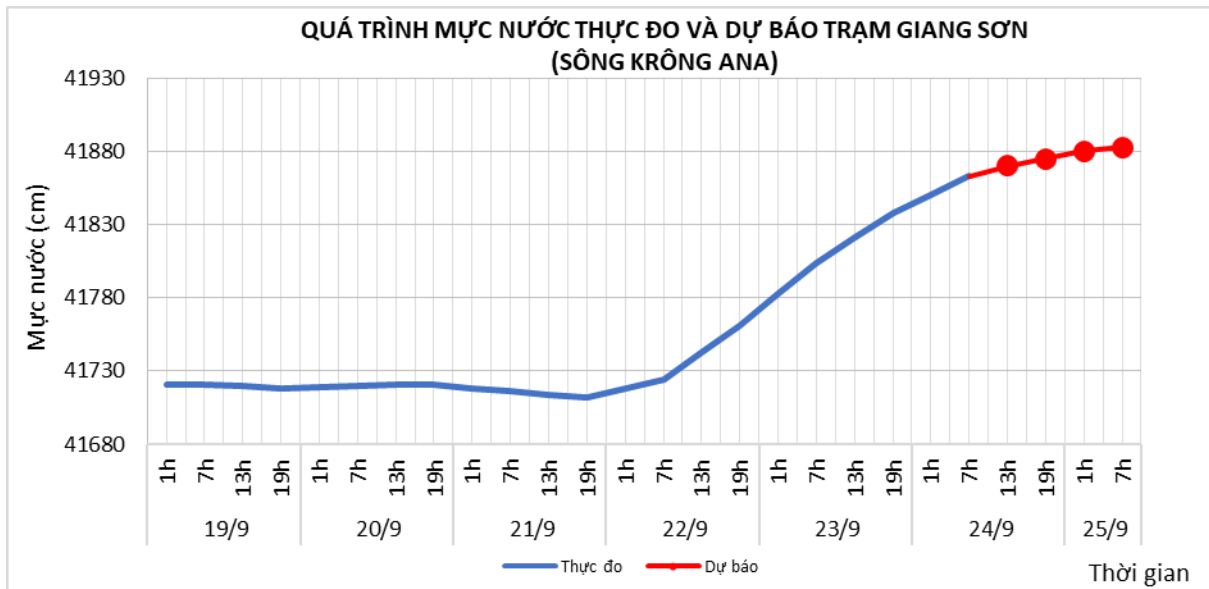
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



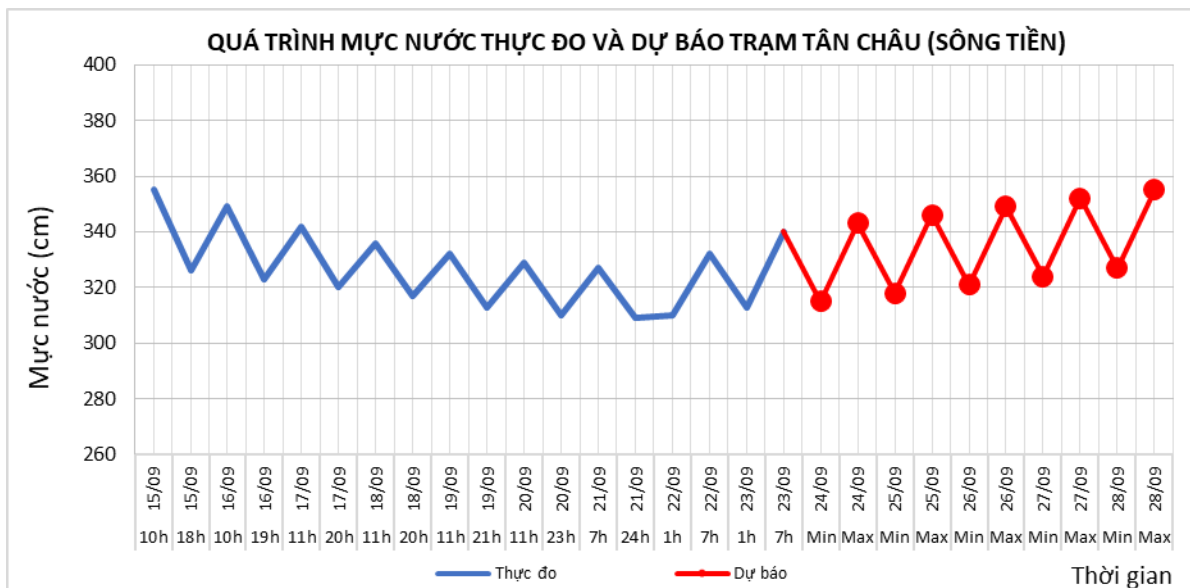
6.3. Sông Cửu Long

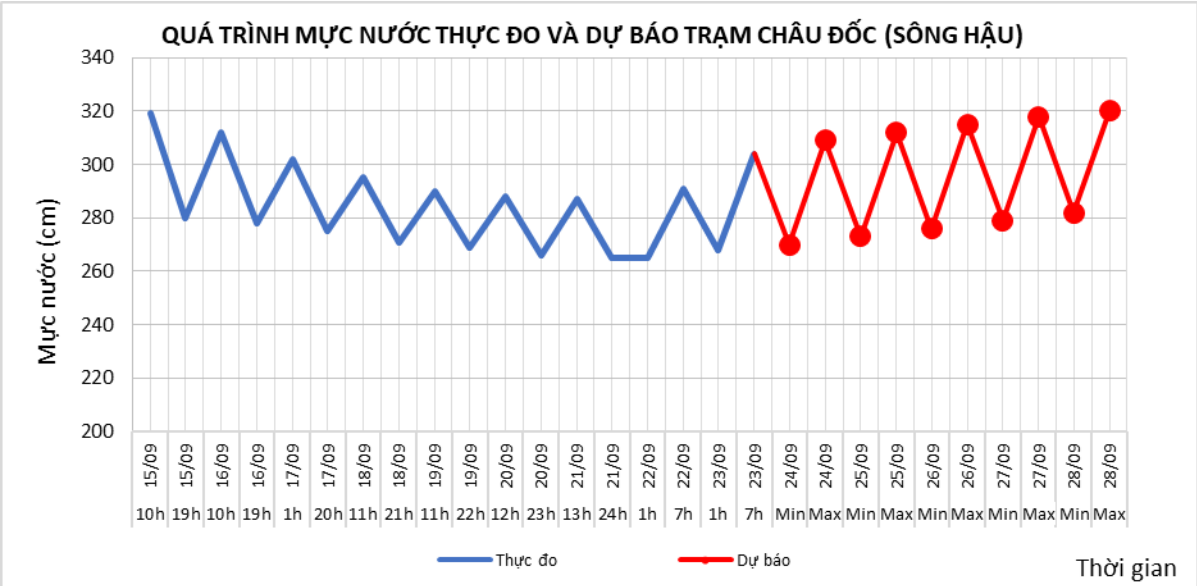
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 23/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,4m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,04m trên BĐ1 0,04m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 28/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu lên mức 3,55m, trên BĐ1 0,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,2m trên BĐ1 0,2m; tại các trạm hạ lưu lên mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-23/09	19h-23/09	1h-24/09	7h-24/09	13h-24/09		19h-24/09		1h-25/09		7h-25/09		13h-25/09		19h-25/09		1h-26/09		7h-26/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	742	1879	479	1034	1050	🟢	1250	🟢	500	🔴	780	🟢								
Thao	Yên Bái	2530	2539	2540	2531	2525	🔴	2525	🟡	2520	🔴	2520	🟡								
Thao	Phú Thọ	1247	1242	1245	1246	1245	🔴	1240	🔴	1245	🟢	1245	🟡								
Lô	Tuyên Quang	1362	1294	1235	1338	1360	🟢	1325	🔴	1285	🔴	1335	🟢								
Lô	Vụ Quang	567	571	574	535	525	🔴	550	🟢	560	🟢	545	🔴								
Hồng	Hà Nội	188	222	216	194	180	🔴	220	🟢	215	🔴	185	🔴	170	🔴	215	🟢	210	🔴	175	🔴
Cả	Nam Đàn	187	196	166	132	140	🟢	150	🟢	130	🔴	100	🔴	90	🔴	105	🟢				
Kôn	Thanh Hòa	520	527	533	529	525	🔴	520	🔴	525	🟢	520	🔴								
Đồng Nai	Tà Lài	11251	11250	11246	11241	11235	🔴	11230	🔴	11233	🟢	11235	🟢								
Bé	Phước Hòa	2665	2709	2650	2591	2540	🔴	2480	🔴	2430	🔴	2380	🔴								
Đăkbla	Kon Tum	51553	51550	51563	51560	51554	🔴	51550	🔴	51557	🟢	51565	🟢								
Krông Ana	Giang Sơn	41818	41838	41857	41863	41870	🟢	41875	🟢	41880	🟢	41883	🟢								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	188	↓	139	↓	175	↓	125	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	176	↓	79	↑	170	↓	70	↓
Lục Nam	Lục Nam	168	↓	65	↑	160	↓	70	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	177	↓	68	↓	170	↓	75	↑
Mã	Giàng (**)	195	↓	82	↓	160	↓	30	↓
La	Linh Cảm	146	↓	38	↓	125	↓	-10	↓
Gianh	Mai Hóa	87	↓	-40	↓	85	↓	-46	↓
Hương	Kim Long	74	↑	53	↓	80	↑	50	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	74	↓	1	↑	75	↑	-2	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	95	↑	58	→	98	↑	30	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	44	↓	-55	↓	40	↓	-45	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày														
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo											
				23/09		24/09		25/09		26/09		27/09				28/09		23/09		24/09		25/09		26/09		27/09	
Sông Tiền	Tân Châu	340	📈	343	📈	346	📈	349	📈	352	📈	355	📈	313	📈	315	📈	318	📈	321	📈	324	📈	327	📈	327	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	304	📈	309	📈	312	📈	315	📈	318	📈	320	📈	268	📈	270	📈	273	📈	276	📈	279	📈	282	📈	282	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 25/09

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng